

Bản án số: 59 /2021/ HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 4 -2021

“V/v Ly hôn giữa chị T và anh N”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN T ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 753/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp D, xã T1, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T xin vắng mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:** Chị và anh N do quen biết nên tiến đến hôn nhân năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B năm 2007. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cụ thể do tính tình không hợp, thường hay cãi nhau. Anh chị chính thức ly thân từ năm 2010 đến nay.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị T xin được ly hôn anh N.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc N dù được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không ý do và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc N. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T ngày 28/01/2021 có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận đi làm không thể đến Tòa án được. Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc N đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị T và anh N tiến đến hôn nhân năm 2006 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, có đăng ký kết hôn năm 2007. Tuy nhiên, anh chị chỉ chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do anh chị tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau nên mất hạnh phúc. Đối với anh N từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay dù đã được triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng anh không tham gia tố tụng tại Tòa và cũng không có ý kiến gì việc chị T xin ly hôn. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị T được ly hôn với anh N là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Nguyễn Ngọc N.
2. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004425 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN T ANH

